

Ban hành kèm theo Nghị định
số 139/2026/NĐ-CP ngày
07/4/2026

Ngày nhận báo cáo:
Đầu nhiệm kỳ (Sau 30 ngày
công bố danh sách Ban chấp
hành Trung ương)

TỶ LỆ NỮ THAM GIA CẤP ỦY ĐẢNG

Nhiệm kỳ...

Đơn vị báo cáo:

Ban Tổ chức Trung
ương

Đơn vị nhận báo cáo:
Cục Thống kê, Bộ Tài
chính

[illegible]

[illegible]

50 tuổi													
- Từ 51 đến 55 tuổi	12												
- Từ 56 đến 60 tuổi	13												
- Trên 60 tuổi	14												

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Người kiểm tra biểu
(Ký, họ tên)

Ngày.....tháng.....năm.....
Thủ trưởng đơn vị
(Ký, đóng dấu, họ tên)

Biểu số 001.K/BCB-TWĐ: Tỷ lệ nữ tham gia cấp ủy Đảng

1. Khái niệm, phương pháp tính

Cấp ủy viên là đảng viên ưu tú được đại hội đảng viên hoặc đại hội đại biểu từng cấp bầu ra theo nhiệm kỳ và được cấp ủy cấp trên trực tiếp chuẩn y để thay mặt đảng bộ, chi bộ lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng, nghị quyết, chỉ thị của cấp trên và nghị quyết đại hội. Trường hợp đặc biệt cấp ủy cấp trên trực tiếp có thể chỉ định bổ sung cấp ủy viên cấp dưới theo quy định của Điều lệ Đảng.

2. Cách ghi biểu

Biểu số 001.K/BCB-TWĐ: Tỷ lệ nữ tham gia cấp ủy Đảng

Theo cột:

- Cột 1: Ghi số người tham gia Ban Chấp hành Trung ương Đảng.
- Cột 2: Ghi số nữ tham gia Ban Chấp hành Trung ương Đảng.
- Cột 3: Ghi tỷ lệ nữ tham gia Ban Chấp hành Trung ương Đảng.
- Cột 4: Ghi số người tham gia cấp ủy đảng cấp trực tiếp thuộc Trung ương.

- Cột 5: Ghi số nữ tham gia cấp ủy đảng cấp trực tiếp thuộc Trung ương.
- Cột 6: Ghi tỷ lệ nữ tham gia cấp ủy đảng cấp trực tiếp thuộc Trung ương.
- Cột 7: Ghi số người tham gia cấp ủy đảng cấp trên trực tiếp cơ sở.
- Cột 8: Ghi số nữ tham gia cấp ủy đảng cấp trên trực tiếp cơ sở.
- Cột 9: Ghi tỷ lệ nữ tham gia cấp ủy đảng cấp trên trực tiếp cơ sở.
- Cột 10: Ghi số người tham gia cấp ủy đảng cấp cơ sở.
- Cột 11: Ghi số nữ tham gia cấp ủy đảng cấp cơ sở.
- Cột 12: Ghi tỷ lệ nữ tham gia cấp ủy đảng cấp cơ sở.

Theo hàng:

- Chia theo dân tộc.
- Chia theo trình độ học vấn: Ghi trình độ học vấn cao nhất.
- Chia theo nhóm tuổi: Ghi theo nhóm tuổi tương ứng.
- Thời điểm, thời kỳ số liệu: Đầu nhiệm kỳ (Sau 30 ngày công bố danh sách Ban chấp hành Trung ương).
- Giải trình số liệu tăng, giảm đột xuất (nếu có).

3. Nguồn số liệu

Chế độ báo cáo thống kê của Ban Tổ chức Trung ương.